

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN Index giữ vững sắc xanh trong phiên đảo hạm phái sinh

16/01/2025

VN Index đóng cửa tăng 0.5%, đạt 1,242.4 điểm. Chỉ số hình thành Gap-up đầu ngày trước khi suy yếu trong phiên chiều, mặc dù vậy lực cầu trong phiên ATC vẫn giúp VN Index giữ vững sắc xanh. Cổ phiếu Chứng khoán đồng thuận tăng giá, trong đó nổi bật là VND tăng trần sau chuỗi ngày điều chỉnh.

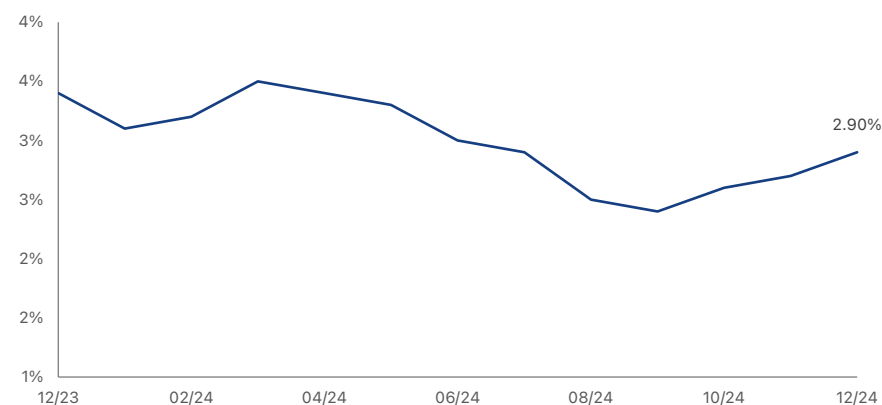
Khối ngoại bán ròng gần 3,107 tỷ VND trên HOSE, tuy nhiên giao dịch chủ yếu tập trung tại VIC (2,048.9 tỷ VND), xếp tiếp theo về giá trị bán ròng là FPT, STB. Ở chiều ngược lại, VHM, KBC, VTP dẫn đầu về quy mô mua ròng.

Chúng tôi giữ nguyên chiến lược giao dịch, theo đó, nhà đầu tư đã gom mua theo đề xuất trong các báo cáo trước (đối với cổ phiếu có RSI rơi vào vùng quá bán và nhóm Chứng khoán) có thể thực hiện hạ tỷ trọng từng phần tại các nhịp tăng giá trong phiên.

Phiên đảo hạm F2501 chứng kiến mức giảm nhẹ của hợp đồng này (-1.5 điểm), tuy nhiên basis âm mở rộng ở mức đáng kể (-8.1 điểm). Mặc dù vậy các hợp đồng còn lại đều đóng cửa tăng điểm đi cùng với Gap dương so với cơ sở. Kể từ phiên 17/01, hợp đồng tháng 2 sẽ đóng vai trò là F1M. Trong phiên hôm nay, khối ngoại và khối tự doanh đều thực hiện Short ròng trên F2502 với quy mô 776 hợp đồng và 4,786 hợp đồng.

CPI của Mỹ trong T12 tăng chủ yếu do giá năng lượng tăng

Tăng trưởng CPI YoY của Mỹ theo tháng [%]



Nguồn: Bloomberg, TVS Research tổng hợp

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,242	0.5%
KLGD [triệu CP]	471	8.5%
GTGD [tỷ VND]	13,306	28.2%
Khớp lệnh	9,429	11.8%
Thoả thuận	3,877	99.9%
HNX-Index		
Đóng cửa	221	0.59%
KLGD [triệu CP]	40	-35.1%
GTGD [tỷ VND]	655	-25.7%
UPCoM		
Đóng cửa	92	0.2%
KLGD [triệu CP]	29	5.9%
GTGD [tỷ VND]	418	7.5%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ►
- Vì sao thị trường tăng điểm? ►
- Quan điểm thị trường ►
- Các thông tin đáng chú ý ►
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ►
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ►
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ►

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại bán ròng hơn 2,000 tỷ với cổ phiếu VIC

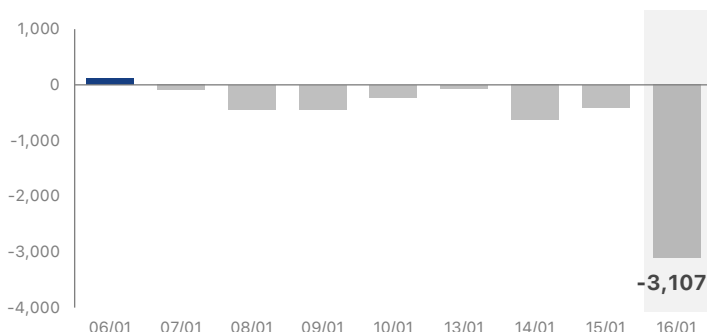
VN-Index ▲ 1,242 (+0.5%)
471.1 triệu CP 13,306 tỷ VND (+28.2%)

HNX-Index ▲ 221 (+0.6%)
40.4 triệu CP 655 tỷ VND (-25.7%)

UPCoM-Index ▲ 92 (+0.2%)
28.9 triệu CP 418 tỷ VND (+7.5%)

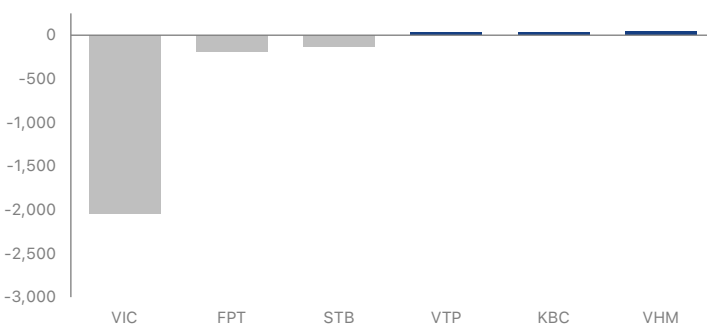
Khối ngoại bán ròng mạnh 3,107 tỷ

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



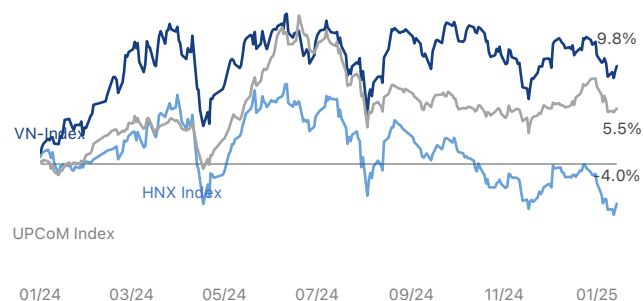
Giá trị bán ròng hầu hết tập trung vào VIC

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



VN Index tăng 9.8% kể từ đầu năm 2024

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



Các chỉ số chứng khoán mà chúng tôi theo dõi đều giao dịch khả quan

Hiệu suất tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,242	331	0.5%	9.8%	14.5	1.6	1,280	1,257	45	1,254
HNX-Index	Việt Nam	221	25	0.6%	-4.0%	16.0	1.1	230	220	39	225
S&P 500	Mỹ	5,950	100,163	1.8%	1.4%	26.8	5.2	5,842	5,823	51	5,934
Dow Jones	Mỹ	43,222	25,719	1.7%	2.0%	23.6	5.3	42,594	42,051	53	42,764
FTSE 100	Anh	8,301	4,555	0.1%	0.5%	13.7	1.9	8,385	8,325	57	8,203
Euro Stoxx 50	Euro	5,032	8,997	1.6%	2.3%	14.7	2.1	4,999	4,978	61	4,935
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,236	62,146	0.3%	9.2%	15.6	1.3	3,340	3,328	43	3,291
SZSE Component	Trung Quốc	10,101	36,894	0.4%	7.4%	24.6	2.1	10,729	10,563	44	10,262
Hang Seng	Hồng Kông	19,523	8,197	1.2%	16.3%	9.6	1.1	20,890	20,563	48	19,611
Nikkei 225	Nhật Bản	38,573	18,267	0.3%	15.3%	17.8	2.1	40,000	38,416	43	39,281
KOSPI	Hàn Quốc	2,527	6,237	1.2%	-5.3%	11.8	0.9	2,616	2,590	59	2,464
VIX Index	Mỹ	16	N/A	-0.7%	21.2%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

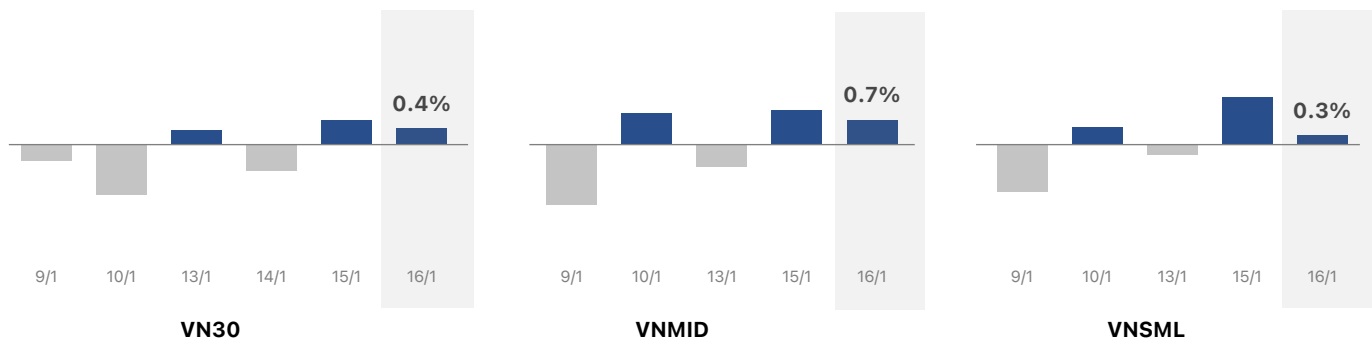
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

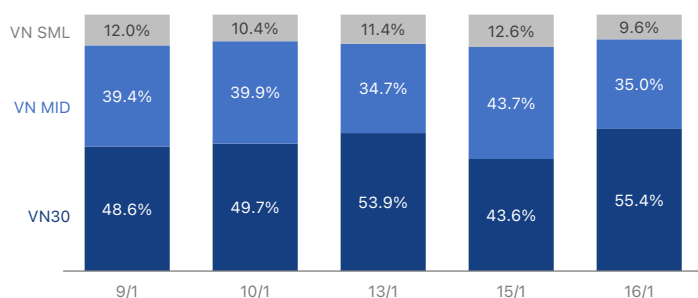
VN MID giao dịch khả quan nhất trong các chỉ số con của HSX

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



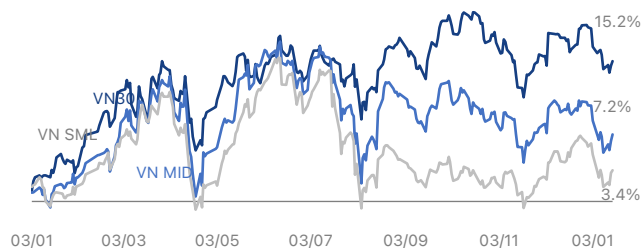
Dòng tiền tìm đến nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



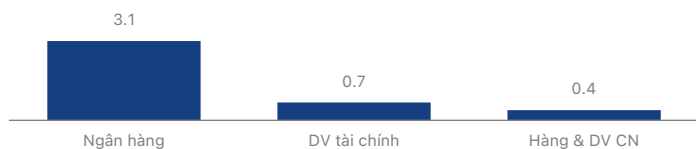
VN30 tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất của các chỉ số [%]



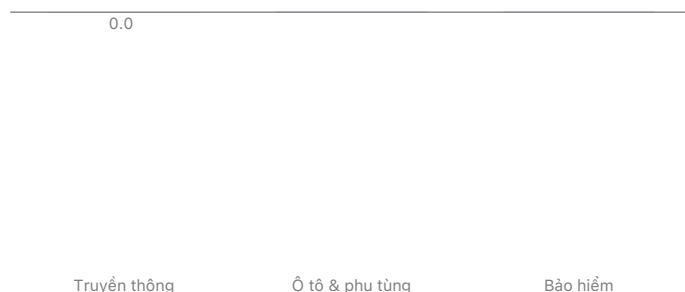
Nhóm Ngân hàng tăng điểm nhiều nhất

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi không có ngành nào giảm điểm đáng kể

3 ngành có vận động tiêu cực [điểm]



Định giá nhóm DV tài chính thấp hơn TB 5 năm

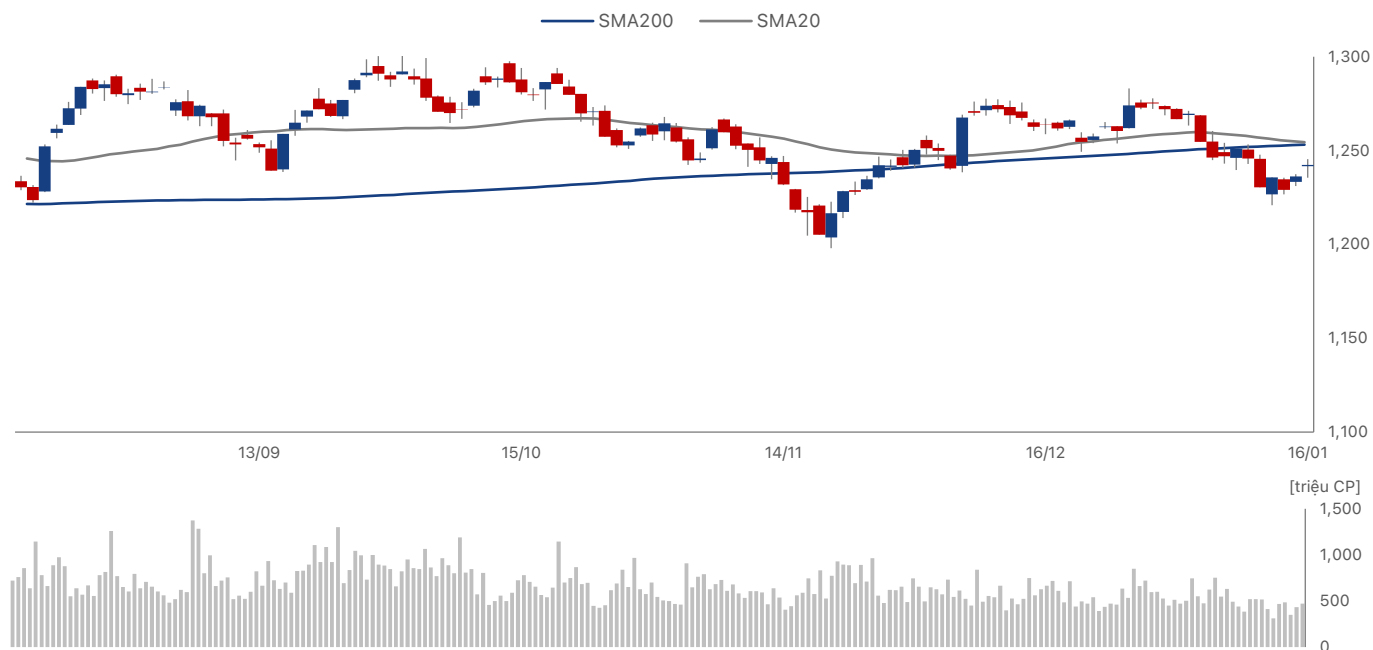
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.5	10.1
Bất động sản	17.9	17.9
Thực phẩm và đồ uống	20.9	19.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	14.4
Tài nguyên Cơ bản	19.7	57.2
Dịch vụ tài chính	15.5	17.0
Hóa chất	17.6	15.6
Công nghệ Thông tin	29.7	18.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.9	16.1
Xây dựng và Vật liệu	22.4	19.8
Du lịch và Giải trí	28.9	63.9
Bán lẻ	36.6	29.7
Dầu khí	17.7	14.7
Hàng cá nhân & Gia dụng	13.9	12.1
Bảo hiểm	14.6	16.1
Y tế	15.9	14.4
Ô tô và phụ tùng	12.2	15.2
Truyền thông	165.8	103.6
Viễn thông	59.5	80.9

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index tiếp diễn đà hồi phục

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	38	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,255	1,242	Bán
Stochastic %K	0	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,250	1,242	Bán
Momentum (10)	36	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,261	1,242	Bán
MACD level (12,36)	7	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,252	1,242	Bán
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,249	1,242	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,254	1,242	Bán
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,249	1,242	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,170	1,242	Mua
				Bollinger Band (20)	1,254	1,242	Bán
				Tín hiệu mua			1
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			8

• Trên đồ thị ngày, VN Index tiếp đà hồi phục sau khi kiểm định hỗ trợ 1,220 vào đầu tuần. Với quán tính hiện tại, chỉ số có thể hướng về kháng cự 1,250 +/- tuy nhiên diễn biến điều chỉnh có thể quay lại sau đó

• Chúng tôi giữ nguyên chiến lược giao dịch, theo đó, nhà đầu tư đã gom mua theo đề xuất trong các báo cáo trước (đối với cổ phiếu có RSI rơi vào vùng quá bán và nhóm Chứng khoán) có thể thực hiện hạ tỷ trọng từng phần tại các nhịp tăng giá trong phiên

Thông tin ngành/ doanh nghiệp

VND (HSX, giá đóng cửa: 12,250 VND, +7%): Công ty con của Trung Nam Group là Trung Nam Đắc Lắc 1 (TNĐL1) mua lại một phần của 6 lô trái phiếu, tổng giá trị dự kiến mua lại là 200 tỷ đồng. Trước đó, vào Q4 2023, TNĐL1 thông báo về việc chậm trả lãi 3 lô trái phiếu, khiến các nhà đầu tư lo ngại về khả năng trả nợ của doanh nghiệp. Cổ phiếu VND có phản ứng tích cực trong phiên do VND là tổ chức tư vấn phát hành của lô trái phiếu này, đồng thời cũng là trái chủ của TNĐL1.

KBC (HSX, giá đóng cửa: 29,900 VND, +0%): Công ty CP KCN Sài Gòn - Hải Phòng - công ty con của KBC - chính thức là nhà đầu tư Dự án KCN Tràng Duệ 3. Với vốn đầu tư là 8,094 tỷ VND và quy mô hơn 652.7 ha, TD3 hiện nằm trong Khu kinh tế Đình Vũ Cát Hải, nơi được hưởng nhiều ưu đãi vượt trội so với các khu công nghiệp thông thường. Theo KBC, công ty đã giải phóng mặt bằng 200 ha đất và sẵn sàng cho thuê ngay khi các thủ tục pháp lý hoàn tất.

NAB (HSX, giá đóng cửa: 16,100 VND, +0.3%): LNTT năm 2024 đạt hơn 4,545 tỷ VND (+37.7% YoY), vượt 13.6% so với kế hoạch. Động lực tăng trưởng LN đến từ (1) tăng trưởng tín dụng 18.3% YTD, (2) NIM cải thiện lên mức 3.5% so với 3.3% cùng kỳ năm 2023. Cùng với đó, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 2.1%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 60%.

2/1 Việt Nam - Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 49.8
Kỳ trước: 50.8

6/1 Việt Nam - Công bố tăng trưởng GDP quý 4 năm 2024
Thực tế: +7.6% YoY

Việt Nam - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2024
Thực tế: +8.8% YoY

Việt Nam - FDI năm 2024
Thực tế: +9.4% YoY

15/1 Mỹ - Công bố tỷ lệ lạm phát tháng 12 năm 2024
Thực tế: 2.9% YoY

16/1 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh VN30F1M

17/1 Trung Quốc - Công bố tăng trưởng GDP quý 4 năm 2024

Trung Quốc - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2024

30/1 Mỹ - FED công bố quyết định về lãi suất

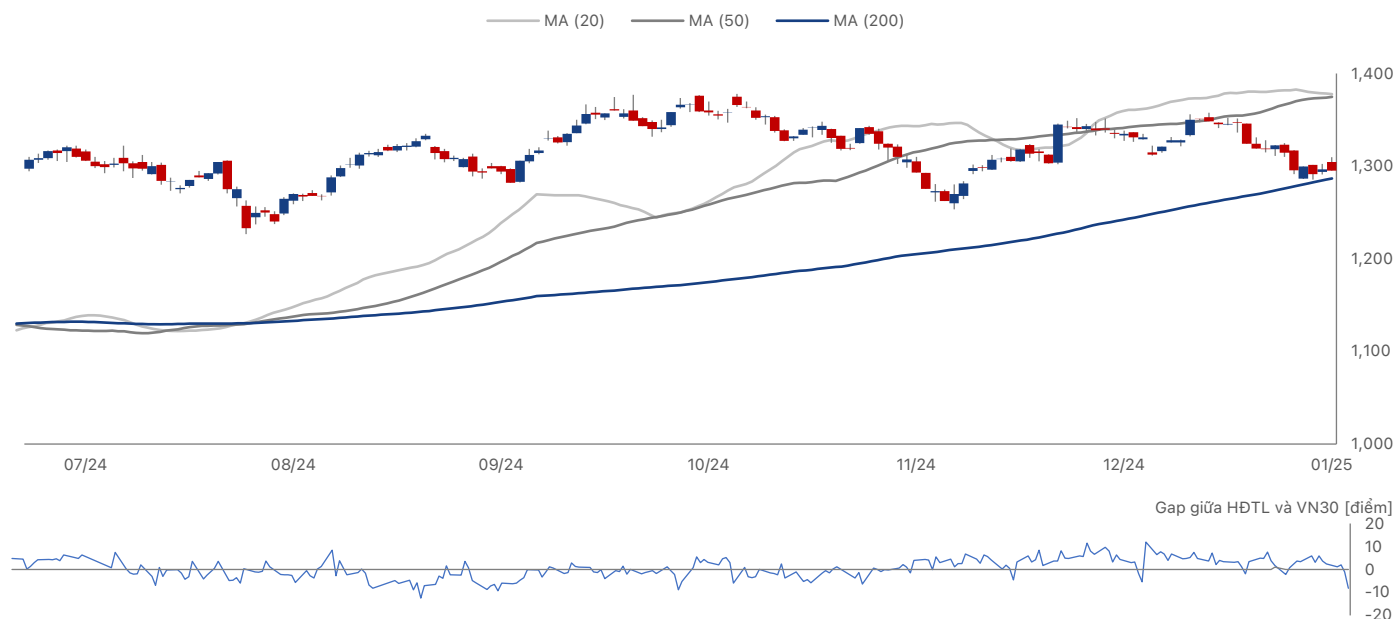
EU - Công bố quyết định về lãi suất

Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis của HĐ VN30F1M duy trì ở mức âm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2501	16/01/2025	-8.2	1,295	-1.5	-0.1%	7,250	6,880	162,714
VN30F2502	20/02/2025	4.0	1,307	6.2	0.5%	5,928	6,704	36,520
VN30F2503	20/03/2025	8.3	1,312	3.9	0.3%	-	-	84
VN30F2506	19/06/2025	13.9	1,317	6.9	0.5%	-	-	59

Nhận định thị trường tương lai

Phiên đáo hạn F2501 chứng kiến mức giảm nhẹ của hợp đồng này (-1.5 điểm), tuy nhiên basis âm mở rộng ở mức đáng kể (-8.2 điểm). Mặc dù vậy các hợp đồng còn lại đều đóng cửa tăng điểm đi cùng với Gap dương so với cơ sở. Kể từ phiên 17/01, hợp đồng tháng 2 sẽ đóng vai trò là F1M. Trong phiên hôm nay, khối ngoại và khối tự doanh đều thực hiện Short ròng trên F2502 với quy mô 776 hợp đồng và 4,786 hợp đồng.

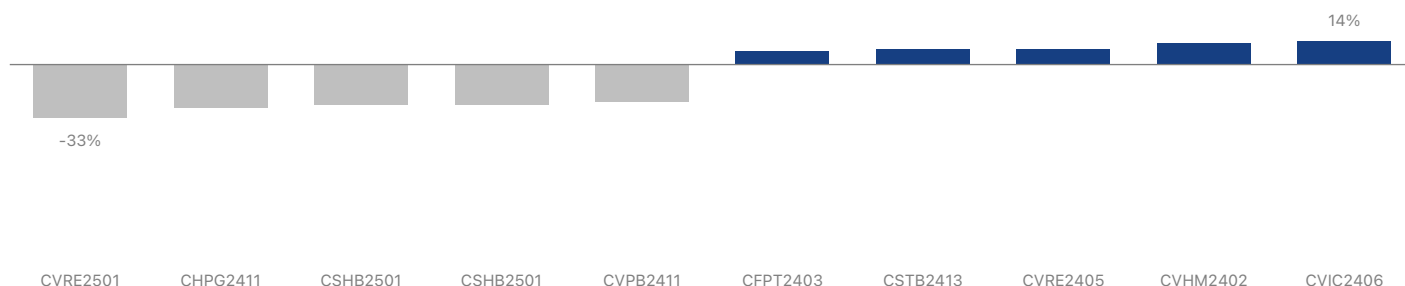
Hành động

Trên đồ thị ngày, VN30F1M tiếp tục rung lắc dưới MA 200 ngày tuy nhiên F1M có thể hồi phục lại ngay từ đầu phiên tới (để bám sát điểm số của hợp đồng tháng 2). Nhà giao dịch có thể tiếp tục thực hiện swing trade với vùng hỗ trợ là 1,295 – 1,300 và vùng kháng cự là 1,310 – 1,315.

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CVIC2406 tăng mạnh nhất, +14% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Sắc xanh chiếm ưu thế tại các CW của một số ngân hàng

• Thị trường ghi nhận sắc xanh chiếm ưu thế tại các CW của một số cổ phiếu ngân hàng như STB, MBB. Xét về hiệu suất trên toàn thị trường, CVIC2406 tăng tốt nhất với hiệu suất +14% trong khi CVRE2501 giảm mạnh nhất với biên độ -33%

• Danh sách quan sát của chúng tôi ghi nhận sắc xanh tại 2 chứng quyền của MBB, lần lượt tăng 2.4% và 2.2%. Chúng tôi tiếp tục duy trì danh sách chứng quyền hiện tại

Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CVPB2401	ACBS	19/05/2025	660.0	-5.7%	19,939	1.9:1	281,800
CFPT2404	ACBS	31/10/2025	3,580.0	-1.9%	26,814	14.9:1	594,700
CHPG2403	HCM	04/03/2025	130.0	0.0%	30,500	4.0:1	452,400
CMBB2402	ACBS	19/05/2025	1,720.0	2.4%	86,348	1.7:1	346,200
CMBB2406	SSI	24/04/2025	460.0	2.2%	124,773	3.5:1	346,200

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

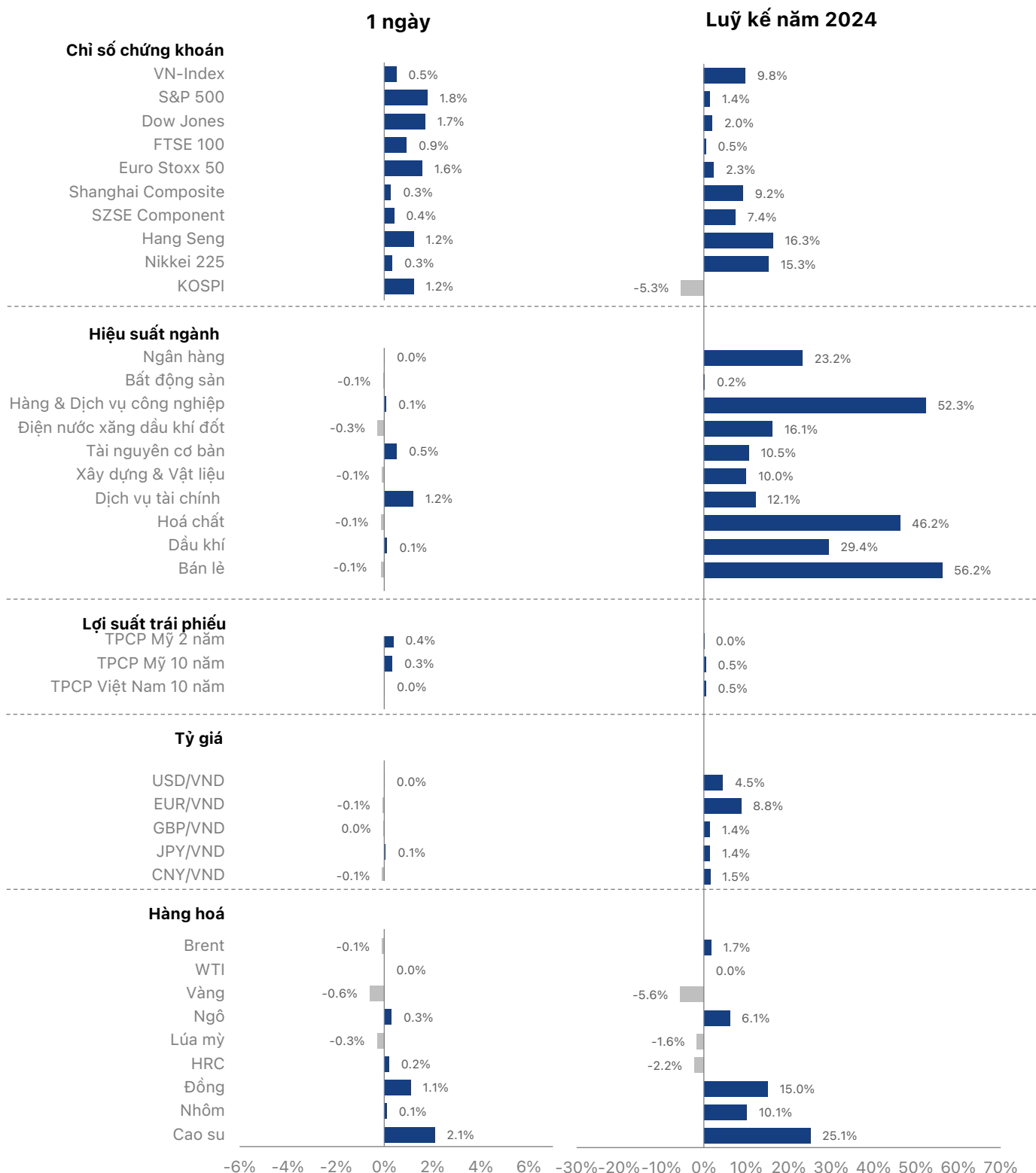
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	29,900	22,951	1.5	0%	10%	54.4	1.2	39,800	33%	20/08
VHM	Bất động sản	40,000	164,296	0.6	0%	0%	8.5	0.8	54,400	36%	20/08
PVD	Dầu khí	22,550	12,535	1.4	1%	-4%	18.6	0.8	36,900	64%	20/08
PVS	Dầu khí	31,800	15,199	1.4	0%	-6%	16.6	1.2	50,300	58%	20/08
NLG	Bất động sản	32,700	12,592	1.4	2%	-12%	41.2	1.4	49,000	50%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	65,600	30,898	1.1	1%	-4%	17.0	1.7	83,400	27%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	23,200	2,844	2.1	0%	-6%	9.9	1.5	33,200	43%	20/08
MWG	Bán lẻ	57,800	84,474	2.1	1%	-6%	28.5	3.1	81,400	41%	20/08
VCB	Ngân hàng	92,700	518,109	0.7	1%	0%	15.0	2.7	107,200	16%	20/08
HDG	Bất động sản	27,100	9,115	1.7	-1%	-4%	12.8	1.5	33,100	22%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,850	168,497	0.7	1%	-4%	7.4	1.2	25,100	5%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	67,300	15,106	1.5	1%	-5%	17.6	1.7	79,900	19%	20/08
MBB	Ngân hàng	21,400	130,589	1.1	0%	-2%	6.1	1.2	26,400	23%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	61,200	25,336	1.1	2%	-8%	14.5	2.8	81,000	32%	20/08

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T11 2024	Vĩ mô	12/12/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T11 2024	Thị trường	12/12/2024
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro , TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn